

Số: /BC-SVHTTDL

Thái Nguyên, ngày tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính Quý I năm 2026

Căn cứ Công văn số 1800/SNV-XDCQ&CCHC ngày 10/9/2025 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo định kỳ công tác cải cách hành chính (*viết tắt là CCHC*).

Sau khi triển khai, rà soát, tổng hợp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo công tác CCHC Quý I năm 2026 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CÔNG TÁC CCHC

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh¹ và hướng dẫn của các cơ quan chức năng, trong Quý I năm 2026, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chủ động ban hành đầy đủ các văn bản triển khai, thực hiện theo quy định²; chỉ đạo các phòng thuộc Sở, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ về cải cách thể chế, thủ tục hành chính (TTHC), tổ chức bộ máy, công vụ, tài chính công và chuyển đổi số.

Ban Giám đốc Sở tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức có đủ trình độ, năng lực, bản lĩnh chính trị và phẩm chất đạo đức đáp ứng yêu cầu công tác CCHC nhằm phục vụ tốt cho người dân và doanh nghiệp; cải cách tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Cải cách tài chính công, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị trực thuộc Sở và nâng cao năng lực điều hành, quản lý.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số trong hoạt động của Sở, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của công chức, người dân và doanh nghiệp trong việc thực hiện tốt công tác CCHC.

2. Tiến độ thực hiện Kế hoạch CCHC Quý I năm 2026

Nhằm triển khai và cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình CCHC

¹ Quyết định số 2347/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 ban hành Chương trình cải cách hành chính nhà nước tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 27/12/2025 cải cách hành chính tỉnh Thái Nguyên năm 2026; Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 31/12/2025 Kiểm tra công vụ, kiểm tra công tác cải cách hành chính tỉnh Thái Nguyên năm 2026.

² Công văn số 524/SVHTTDL-TCHC ngày 04/02/2026 về tham gia ý kiến đối với 03 dự thảo Kế hoạch về triển khai công tác cải cách hành chính và công vụ; Công văn số 74/SVHTTDL-TCHC ngày 09/01/2026 về cung cấp thông tin của lãnh đạo và công chức phụ trách về công tác cải cách hành chính; Kế hoạch số 01/KH-SVHTTDL ngày 06/01/2026 về Cải cách hành chính năm 2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ và Chương trình CCHC nhà nước tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ CCHC của Sở, đồng thời đẩy mạnh công tác CCHC ngành văn hóa, thể thao và du lịch hiệu quả, trong đó chú trọng cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, khoa học, dễ thực hiện; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công hướng đến sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính; Nâng cao thứ hạng CCHC của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2026, ngày 06/01/2026 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Kế hoạch số 01/KH-SVHTTDL về Cải cách hành chính năm 2026 bao gồm 06 mục tiêu và 16 nhiệm vụ cụ thể. Tính đến hết ngày 12/3/2026, các nhiệm vụ Cải cách hành chính năm 2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang được triển khai đúng tiến độ.

3. Tăng cường công tác kiểm tra CCHC

Xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên nhằm siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường trách nhiệm người đứng đầu Sở, trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở và từng cán bộ, công chức, viên chức trong xử lý công việc phục vụ người dân, doanh nghiệp; kịp thời rà soát, phát hiện, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm hoặc thay thế, điều chuyển sang công việc khác đối với những trường hợp cán bộ, công chức, viên chức năng lực yếu kém, không dám làm, né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm, trì trệ, không đáp ứng yêu cầu công việc; vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính; gây khó khăn, phiền hà, cửa quyền, hách dịch, sách nhiễu đối với tổ chức, công dân; làm phát sinh thêm thủ tục hành chính, yêu cầu, điều kiện trái quy định. Thực hiện Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh kiểm tra công vụ, kiểm tra công tác cải cách hành chính tỉnh Thái Nguyên năm 2026, dự kiến trong tháng 3 năm 2026, Sở sẽ ban hành Kế hoạch kiểm tra công vụ, kiểm tra công tác CCHC các phòng và đơn vị thuộc Sở.

Song song với đó là công tác kiểm tra đột xuất về việc triển khai thực hiện công tác CCHC, công tác nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), công tác cải thiện chỉ số CCHC, chỉ số hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước (Chỉ số SIPAS) năm 2026, tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ, tinh thần, thái độ phục vụ, văn hóa ứng xử, giao tiếp của cán bộ, công chức, viên chức tại các phòng, đơn vị thuộc Sở với tổ chức và công dân trong thực thi nhiệm vụ được giao.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

Ngày 29/01/2026, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Kế hoạch số 19/KH-SVHTTDL về tổ chức thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch năm 2026 nhằm triển khai kịp thời, thống nhất và hiệu quả các quy định pháp luật về văn hóa,

thể thao và du lịch; pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở; theo dõi, đánh giá thực tiễn tổ chức thi hành pháp luật, kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc, bất cập để kiến nghị giải pháp khắc phục, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong ngành; nâng cao trách nhiệm của các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc trong công tác tổ chức thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính; bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh, thống nhất trên địa bàn tỉnh,

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thường xuyên tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của ngành. Trong kỳ báo cáo, Sở đã ban hành các văn bản: Công văn số 894/SVHTTDL-TCHC ngày 11/3/2026 về góp ý dự thảo Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giám định tư pháp; Công văn số 620/SVHTTDL-TCHC ngày 01/02/2026 về tham gia ý kiến đối với dự thảo Kế hoạch triển khai thi hành Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp; Công văn số 605/SVHTTDL-TCHC ngày 11/02/2026 về tham gia ý kiến góp ý dự thảo đối với dự thảo hồ sơ Thông tư quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP; Công văn số 46/SVHTTDL-TCHC ngày 07/01/2026 về tham gia ý kiến dự thảo Kế hoạch công tác tổ chức thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2026. Qua đó, Sở kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung những văn bản không phù hợp với thực tiễn và đảm bảo pháp luật được áp dụng đồng bộ.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật luôn được Lãnh đạo Sở quan tâm chỉ đạo. Tùy theo đối tượng và nội dung, Sở đã triển khai nhiều hình thức tuyên truyền như: Xây dựng chuyên trang, chuyên mục trên Trang thông tin điện tử của Sở; tham gia và phát động cán bộ, nhân dân hưởng ứng các cuộc thi tìm hiểu pháp luật tại Kế hoạch số 18/KH-SVHTTDL ngày 27/01/2026 về theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026 và Kế hoạch số 19/KH-SVHTTDL ngày 29/01/2026 về tổ chức thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch năm 2026... Bên cạnh đó, Sở tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án “Tăng cường hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Thái Nguyên” phù hợp với phạm vi quản lý nhà nước của ngành văn hóa, thể thao và du lịch. Đề án giúp nâng cao chất lượng quy trình soạn thảo văn bản và đảm bảo các văn bản QPPL đáp ứng yêu cầu quản lý và phát triển ngành.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Kết quả thực hiện Kế hoạch rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC

- Thực hiện Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 30/01/2026 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã rà soát nhằm tối ưu hóa quy trình, thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới

hành chính; cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ, nâng cao năng suất lao động, hiệu lực, hiệu quả quản lý, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản trị hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC. Tiếp tục giao các phòng chuyên môn nghiên cứu, tham mưu phân cấp, ủy quyền trong thực hiện TTHC, gắn với phân bổ nguồn lực, đề cao trách nhiệm thực thi của các cấp, các ngành theo hướng “cấp nào sát cơ sở, sát Nhân dân nhất thì giao cấp đó giải quyết, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những nhiễu, tiêu cực”; gắn kết chặt chẽ với ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy.

2.2. Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông (số liệu trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC mới trang bị từ ngày 01/01/2026)

Tính từ ngày 01/01/2026 đến nay, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tiếp nhận 109 hồ sơ TTHC của ngành, đồng bộ 109 hồ sơ lên cổng Dịch vụ công quốc gia đạt tỷ lệ 100%.

Tổng số công chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công: 01 công chức chính thức; 01 công chức dự phòng.

2.3. Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC

Thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở trên Hệ thống thông tin phục vụ giải quyết TTHC của tỉnh. Tính từ ngày 01/01/2026 đến ngày 12/3/2026, đã thực hiện số hóa 109/109 hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, đạt tỷ lệ 100%.

2.4. Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC

Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã quan tâm công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với đội ngũ công chức về việc nâng cao giải pháp chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Mỗi công chức tự nêu cao tinh thần phục vụ nhân dân, lấy sự hài lòng của nhân dân làm thước đo đánh giá mức độ hoàn thành công việc của công chức. Trong kỳ báo cáo, Sở không có phản ánh kiến nghị liên quan đến quy định TTHC.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

3.1. Kết quả rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức và biên chế của cơ quan, đơn vị

Cơ cấu tổ chức Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện đảm bảo đúng theo các quy định về cơ cấu tổ chức của Sở theo quy định tại Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. Sau khi sáp nhập, Sở thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư số 10/2025/TT-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3.2. Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại cơ quan

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương, của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc tổ chức sắp xếp tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền 02 cấp: Thực hiện tiếp nhận chức năng nhiệm vụ thông tin, báo chí, xuất bản từ Sở Thông tin truyền thông (cũ); hợp nhất Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Kạn, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt tổ chức bộ máy của Sở, kết quả tổ chức bộ máy của Sở sau khi sắp xếp, hợp nhất tiếp tục ổn định như sau:

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên có 06 phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở và 08 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở đảm bảo đúng theo chủ trương về sắp xếp, tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Thực hiện Kế hoạch số 130/KH-BCĐKNNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW; Công văn số 8150/BNV-TCBC ngày 18/9/2025 của Bộ Nội vụ về sắp xếp đơn vị sự nghiệp theo Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Thái Nguyên, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã nghiên cứu, xây dựng phương án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở trình UBND tỉnh phê duyệt.

3.3. Đánh giá tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức

Sở thực hiện đúng các quy định về quản lý công chức, viên chức; tuyển dụng, sử dụng công chức; các quy định về sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng và các chế độ chính sách khác liên quan đến công chức, viên chức, đảm bảo bố trí công chức, viên chức đúng theo vị trí việc làm.

3.4. Đánh giá kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước thuộc trách nhiệm của ngành, lĩnh vực, địa phương

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức triển khai, phổ biến và quán triệt nội dung của 28 Nghị định của Chính phủ đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý. Đặc biệt, Sở chú trọng phổ biến hai Nghị định số 137/2025/NĐ-CP và số 138/2025/NĐ-CP, ban hành ngày 12/6/2025 liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch. Đồng thời, yêu cầu cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là người đứng đầu và các lãnh đạo quản lý, tập trung nghiên cứu, tự học và tự rèn luyện để nắm vững các quy định mới về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, nhất là các nội dung liên quan đến phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền. Việc này nhằm đảm bảo không xảy ra tình trạng lúng túng trong quá trình triển khai cũng như tránh tình trạng né tránh trách nhiệm khi được phân quyền. Tính đến thời điểm báo cáo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chưa phát sinh khó khăn hay vướng mắc nào trong quá trình triển khai thực hiện phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền

theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Kết quả xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức

Tiếp tục thực hiện rà soát đề án vị trí việc làm sau khi bộ máy được sắp xếp tinh gọn. Ngày 28/02/2026, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Công văn 747/SVHTTDL-TCHC và Công văn 746 /SVHTTDL-TCHC gửi Sở Nội vụ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt vị trí việc làm viên chức và công chức của Sở theo quy định.

4.2. Kết quả thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức

Căn cứ biên chế được giao, biên chế chưa sử dụng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tiến hành rà soát vị trí việc làm còn thiếu để thực hiện tiếp nhận công chức, viên chức đảm bảo số lượng công chức, viên chức đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ.

4.3. Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của công chức, viên chức

Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về đạo đức nghề nghiệp và văn hóa giao tiếp trong thi hành công vụ; những hành vi mà công chức, viên chức không được thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức; Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với công chức, viên chức (đặc biệt là những người làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả).

Chú trọng và nâng cao kỷ luật trong hoạt động công vụ nhằm duy trì trật tự kỷ cương và phát huy tinh thần trách nhiệm của công chức, viên chức; đồng thời, gắn việc triển khai các văn bản mới hướng dẫn Luật Thi đua, khen thưởng với cơ chế khen thưởng và kỷ luật đối với công chức, viên chức.

4.4. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức

Thực hiện Quyết định số 94-QĐ/TU ngày 07/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2026; Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 17/12/2025 của UBND tỉnh về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thái Nguyên năm 2026; Hướng dẫn số 09/SNV-TCCB&CTTN ngày 04/01/2026 của Sở Nội vụ về xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2026; ngày 30/01/2026 Sở đã ban hành Kế hoạch số 20KH-SVHTTDL về Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2026.

Sở đã thường xuyên tổ chức cho công chức, viên chức người lao động tham gia các chương trình đào tạo trực tuyến do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và UBND tỉnh Thái Nguyên tổ chức như: Nâng cao kiến thức về trí tuệ nhân tạo

AI, Hướng dẫn sử dụng hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch...

5. Tài chính công

5.1. Việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định

Thực hiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Thái Nguyên, để đảm bảo kinh phí tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau sáp nhập, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã thực hiện phân bổ, điều chỉnh dự toán thu chi NSNN năm 2026 cho các đơn vị Sở thuộc đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gồm có 09 đơn vị thuộc Sở (01 đơn vị quản lý nhà nước (Văn phòng Sở) và 08 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở).

- Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí trong cơ quan nhà nước: 01 đơn vị quản lý nhà nước (Văn phòng Sở):

- Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP:

+ Tổng số đơn vị đã thực hiện chế độ tự chủ: 08/08 đơn vị

+ Tổng số đơn vị đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý tài sản công: 08/08 đơn vị.

5.2. Việc công khai dự toán, quyết toán theo quy định

Thực hiện Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Sau khi có thông báo phân bổ dự toán và quyết định giao dự toán, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã thực hiện công khai ngân sách đầy đủ theo quy định.

5.3. Quản lý, sử dụng tài sản công

Trong giai đoạn sau sáp nhập, việc quản lý và sử dụng tài sản công được thực hiện theo đúng quy định; trụ sở, phương tiện, máy móc, trang thiết bị được bố trí, khai thác đúng mục đích, đúng tiêu chuẩn định mức; các trụ sở công trống được sắp xếp, tham mưu bố trí sử dụng hợp lý nhằm tránh tình trạng lãng phí.

- Quản lý, sử dụng, kê khai và công khai tài sản công theo đúng quy định của nhà nước: 09/09 cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở đã ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và quán triệt đến toàn thể công chức, viên chức

trong cơ quan, đơn vị. Tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức thực hành tiết kiệm, sử dụng hợp lý tài sản công để tránh lãng phí.

- Việc quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện theo đúng phân cấp thẩm quyền. Việc mua sắm tài sản thực hiện theo kế hoạch, tiêu chuẩn định mức và trong dự toán được giao. Tài sản công tại đơn vị được thực hiện hạch toán, mở sổ theo dõi đầy đủ về hiện vật, giá trị và thực hiện chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định theo Thông tư số 141/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; mua sắm tài sản công đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định; quy trình mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu, thực hiện theo cơ chế công khai, minh bạch trong mua sắm, đảm bảo tiết kiệm và chống lãng phí trong mua sắm tài sản công.

- Tại Sở và 08 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở đã cập nhật, chuẩn hóa số liệu về tài sản công tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước hiện hành (tại địa chỉ: qltsnn.mof.gov.vn):

- 03 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở được phê duyệt sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê là: Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao, Trung tâm Văn hóa tỉnh (Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng cũ), Ban Quản lý các di tích lịch sử quốc gia đặc biệt tỉnh Thái Nguyên (Ban Quản lý Khu di tích Lịch sử - Sinh thái ATK Định Hóa cũ). Các đơn vị thực hiện cho thuê tài sản công theo đề án đã phê duyệt.

5.4. Lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền hoàn thành việc sắp xếp nhà đất cho các đơn vị thuộc Sở theo quy định.

5.5. Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nghiêm túc thực hiện các kiến nghị, kết luận của Kiểm toán nhà nước.

5.6. Việc bố trí kinh phí thực hiện CCHC trong dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước của đơn vị, địa phương.

Thực hiện bố trí kinh phí thực hiện CCHC theo quy định triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 01/KH-SVHTTDL ngày 06/01/2026 về Cải cách hành chính năm 2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số

6.1. Kết quả tham mưu xây dựng văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách quy chế, quy định về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Nhằm tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản của chỉ đạo Trung ương, của tỉnh và hướng dẫn của các cơ quan chức năng, góp phần cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ; đồng thời, yêu cầu các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở tập trung, trách nhiệm thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ Kế hoạch đề ra; tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (*gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW*), Kế hoạch hành động số 15-KH/TU ngày 12/9/2025 của Tỉnh ủy Thái Nguyên thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch triển khai thực hiện Thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Hội nghị sơ kết tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Ban hành Kế hoạch³ triển khai thực hiện Nghị quyết gắn với chương trình chuyển đổi số ngành văn hóa, thể thao và du lịch năm 2025; phân công rõ nhiệm vụ cho các phòng, đơn vị trực thuộc; Thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên⁴; ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo⁵ ...

6.2. Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật

Hạ tầng công nghệ thông tin đang từng bước được đầu tư nâng cấp: Tại Sở có 01 hệ thống mạng LAN (không có máy chủ), kết nối đường truyền số liệu của tỉnh và đường truyền internet của 02 nhà mạng Vinaphone và Viettel, với tổng số 67 máy tính cá nhân kết nối mạng nội bộ và internet, 12 ipad phục vụ phòng họp không giấy, 100% máy tính được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc và giải pháp phát hiện – phản ứng sự cố, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành và cung cấp thông tin do Công an tỉnh triển khai. Tại 08 đơn vị sự nghiệp đều có hệ thống mạng LAN, kết nối internet với tốc độ đường truyền cao. Hệ thống wifi cộng cộng lắp đặt tại các khu vực công cộng, di tích lịch sử, văn hóa, danh lam, thắng cảnh tỉnh Thái Nguyên.

Vận hành ổn định hệ thống thông tin cơ sở (Hệ thống thông tin nguồn); Trang thông tin điện tử của Sở; Cổng thông tin du lịch thông minh; nền tảng hợp

³ Kế hoạch: Số 22/KH-SVHTTDL ngày 02.02/2026 về Kế hoạch Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Số 10/KH-SVHTTDL ngày 10/01/2026 về Chuyển đổi số Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2026.

⁴ Quyết định số 137/QĐ-SVHTTDL ngày 18/7/2025 Thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

⁵ Quyết định số 313/QĐ-SVHTTDL ngày 18/8/2025 Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

không giấy; Phần mềm quản lý vận động viên; phần mềm thư viện số... đảm bảo truyền tải kịp thời thông tin về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số...

Phối hợp với các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương, các KOL, KOC, đẩy mạnh hoạt động các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về chuyển đổi số, công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, thu hút sự quan tâm của xã hội đối với định hướng phát triển của tỉnh.

6.3. Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng

- Công tác quản lý và điều hành được thực hiện 100% trên môi trường điện tử; 100% công chức, viên chức được cấp tài khoản trên hệ thống và hệ thống email công vụ; 100% văn bản ban hành sử dụng chữ ký điện tử để ban hành trên hệ thống và gửi liên thông.

- Tăng cường sử dụng dịch vụ kết nối ngân hàng, kho bạc điện tử mang lại hiệu quả rõ rệt, giúp bộ phận kế toán tiết kiệm đến 80% thời gian, giảm chi phí giao dịch và nâng cao hiệu quả công việc.

- Tiếp tục tuyên truyền công chức, viên chức, người lao động, vận động viên và học sinh trong toàn ngành tích cực sử dụng các ứng dụng của tỉnh: C-Thái Nguyên, Thái Nguyên ID, Sổ tay Đảng viên, Sổ Sức khỏe điện tử, Phần mềm họp không giấy Ecabinet đến... 100% công chức, viên chức và người lao động có liên quan.

Trang thông tin điện tử của Sở⁶ thường xuyên đăng tải các tin bài, văn bản chỉ đạo về hoạt động ngành văn hóa, thể thao và du lịch, tin tức sự kiện về hoạt động của ngành, công khai minh bạch các thông tin chính sách pháp luật, ngân sách tài chính, tổ chức cán bộ và các nội dung liên quan và các nội dung liên quan đến chương trình chuyển đổi số của quốc gia, tỉnh, ngành. ... Hiện tại có 1.166.791 lượt truy cập. Tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở thường xuyên cập nhật tin, bài, tuyên truyền trên trang thông tin điện tử của đơn vị.

6.4. Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ

Tiếp tục duy trì, khai thác hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; phần mềm lưu trữ; phần mềm quản lý CCVC; phần mềm một cửa... Tiếp tục ứng dụng phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp, dịch vụ công Kho bạc trong công tác tài chính.

Tỷ lệ xử lý văn bản hoàn toàn trên môi trường mạng đạt 100%, không còn sử dụng văn bản giấy trong trao đổi nội bộ (trừ văn bản mật).

100% công chức được cấp chữ ký số cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

6.5. Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ công trực tuyến toàn trình

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hiện cung cấp 186/186 TTHC trực tuyến,

⁶ Tại địa chỉ <https://sovhttdl.thainguyn.gov.vn>:

đạt tỷ lệ 100% TTHC trực tuyến, trong đó có 167/186 dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Tính đến ngày 12/3/2026, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tuyên truyền, hướng dẫn, tiếp nhận giải quyết và số hóa 109/109 hồ sơ TTHC theo quy định.

Trong Quý I năm 2026, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đứng vị trí 3/13 đơn vị trong tỉnh về Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử⁷.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong Quý I năm 2026, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, ban hành đầy đủ, kịp thời các kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính; một số nhiệm vụ cơ bản đã hoàn thành; tiếp tục nâng cao, đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến và quán triệt đến toàn thể công chức, viên chức các quy định, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về cải cách thủ tục hành chính; thực hiện tốt công tác công bố danh mục thủ tục hành chính; cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính; giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân; tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn; duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động Trang thông tin điện tử của Sở.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TIẾP THEO

1. Tiếp tục thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai cải cách hành chính trong phạm vi ngành văn hóa, thể thao và du lịch; tăng cường tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, quy định về cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

2. Tập trung rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch đảm bảo phù hợp quy định pháp luật hiện hành; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

3. Nâng cao chất lượng công tác tham mưu UBND tỉnh trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành, bảo đảm đúng quy định, sát thực tiễn và đáp ứng yêu cầu quản lý của địa phương.

4. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính; kịp thời tham mưu công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; công khai đầy đủ, đúng quy định trên Cổng thông tin điện tử và các địa điểm theo quy định.

⁷ Tại Báo cáo số 386/BC-VPUB ngày 09/3/2026 của Văn phòng UBND tỉnh về Kết quả Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

5. Duy trì và thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn, gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

6. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động của Sở; tổ chức số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực, cập nhật đầy đủ lên cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; nâng cao mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính Quý I năm 2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, TCHC. (Tuandq T3.2026)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vũ Thị Thu Hương

PHỤ LỤC
BÁO CÁO CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ I NĂM 2026
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SVHTTDL ngày /3/2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

STT	Các chỉ tiêu	Kết quả		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC			
1.1.	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch CCHC năm (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	100%	
Trong đó	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	16	Đang thực hiện theo kế hoạch
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
1.2.	Kiểm tra CCHC			
1.2.1.	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc đã kiểm tra (tính lũy kế từ đầu năm)	%	0%	
1.2.2.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra (tính lũy kế từ đầu năm)	%	0%	
Trong đó	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
1.3.	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao			
1.3.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	08	03 nhiệm vụ đang thực hiện trong hạn
1.3.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	05	
1.3.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
1.4.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức (Cấp sở không có nội dung này)			
1.4.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
1.4.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		
1.5.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo sở, ngành với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	0	
2.	Cải cách thể chế			
2.1.	Số VBQPPL do tham mưu HĐND, UBND tỉnh đã ban hành	Văn bản		
2.2.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	-		

2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản		
2.4.	Tỷ lệ xử lý văn bản sau kiểm tra, rà soát	%		
Trong đó	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản		
	Số VBQPPL đã được xử lý xong	Văn bản		
3.	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1.	Thông kê TTHC			
3.1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa (nếu có)			
3.1.2.	Số TTHC công bố mới thuộc thẩm quyền	Thủ tục	13	
3.1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	68	
3.1.4.	Tổng số TTHC đang có hiệu lực	Thủ tục	186	
3.2.	Thông kê TTHC nội bộ			
3.2.1.	Số TTHC nội bộ đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	0	
3.2.3.	Số TTHC nội bộ đã được công bố mới	Thủ tục	29	
3.2.4.	Số TTHC nội bộ bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
	Tổng số TTHC nội bộ của đơn vị đang thực hiện	Thủ tục	0	
3.3.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.3.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	0	
3.3.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	02	
3.3.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	186	
3.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100%	
Trong đó	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	107	
	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	107	
3.5	Số hóa hồ sơ			
3.5.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	%	100%	
3.5.2	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	%	40%	
3.5.3	Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử	%	100%	
5.2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
5.2.3.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
5.2.4.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
5.3.	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển.	Người	0	
Trong đó	Số lãnh đạo quản lý cấp sở	Người	0	
	Số lãnh đạo quản lý cấp phòng thuộc sở, ngành và tương đương	Người	0	

5.4.	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).	Người	0	
Trong đó	Số lãnh đạo quản lý cấp sở, ngành bị kỷ luật.	Người	0	
	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành bị kỷ luật.	Người	0	
	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các ĐVSN bị kỷ luật.	Người	0	
6.	Cải cách tài chính công			
6.1.	Tỷ lệ thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công (nếu có)	%	25,09	
Trong đó	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	96.968	
	Đã thực hiện	Triệu đồng	24.331	
6.2	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
6.2.1	Tổng số ĐVSN công lập tại địa phương	Đơn vị	8	
6.2.2	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	0	
6.2.3	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	0	
6.2.4	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	3	
Trong đó	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị	0	
	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị	0	
	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị	3	
6.2.5	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	5	
6.2.6	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị	0	
7.	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số			
7.1	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử (Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử)	100%	100%	Đến 5026 Đi 1520
7.2	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của đơn vị (Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	100%	100%	Đến 5026 Đi 1520
7.3	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
7.3.1	Tỷ lệ DVCTT toàn trình đủ điều kiện	%	89,8%	
Trong đó	Tổng số DVC đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình	Thủ tục	186	
	Số lượng DVCTT toàn trình	Thủ tục	167	
7.3.2	Tỷ lệ DVC có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến (toàn trình + một phần)	%		

	<i>Tổng số DVCTT có phát sinh hồ sơ (gồm các DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc cả 2 hình thức)</i>	<i>Thủ tục</i>	08	
7.3.3	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	%	100%	
Trong đó	<i>Tổng số hồ sơ của DVCTT toàn trình (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp)</i>	<i>Thủ tục</i>	109	
	<i>Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT toàn trình</i>	<i>Thủ tục</i>	109	
	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến một phần	%	100%	
Trong đó	<i>Tổng số hồ sơ của DVCTT một phần (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp)</i>	<i>Hồ sơ</i>	8	
	<i>Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT một phần</i>	<i>Hồ sơ</i>	8	
7.3.4	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100%	
Trong đó	<i>Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí, ...)</i>	<i>Thủ tục</i>	28	
	<i>Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia</i>	<i>Thủ tục</i>	28	